

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **27** /2026/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày **29** tháng **5** năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp
nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn
2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 được sửa
đổi, bổ sung bởi Luật số 78/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản
phẩm, hàng hóa;*

*Căn cứ Thông tư số 35/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định
cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp
nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030;*

*Xét Tờ trình số 203/TTr-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân
dân thành phố Đà Nẵng về ban hành Quy định mức chi thực hiện Chương trình
quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng
hóa giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số
104/BC-KTNS ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng
nhân dân và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi thực hiện Chương
trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm,
hàng hóa giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện
Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản
phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2030 được quy



định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 35/2021/TT-BTC quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình nâng cao năng suất chất lượng).

Điều 2. Mức chi thực hiện công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng

1. Chi xây dựng chương trình truyền thông về năng suất chất lượng; phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng, bao gồm:

a) Chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản (các chương trình, chuyên mục, tiểu phẩm, ký sự, bài viết): Áp dụng theo Nghị định số 18/2014/NĐ-CP quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản và quy định của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về chế độ chi trả nhuận bút, thù lao đối với công, trang thông tin điện tử và hệ thống đài truyền thanh cơ sở của thành phố Đà Nẵng.

b) Chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm văn học nghệ thuật (tranh, pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, băng điện tử): Áp dụng theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

c) Chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình truyền hình, chương trình phát thanh: Áp dụng theo Thông tư số 01/2026/TT-BVHTTDL quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình.

d) Chi các nội dung khác (chi phí in, phát hành đối với báo chí in, xuất bản phẩm): Áp dụng theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

đ) Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng: Áp dụng theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Chi tạo lập, duy trì và khai thác phát triển cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn,

quy chuẩn kỹ thuật, chuẩn đối sánh, thực hành tốt về năng suất để phục vụ doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu liên quan khác: Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 3. Mức chi tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

1. Chi hỗ trợ nâng cao năng lực tổ chức chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để được công nhận, thừa nhận ở khu vực và quốc tế: Áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Chi hỗ trợ tăng cường năng lực thử nghiệm chất lượng, an toàn và sinh thái của sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu chủ lực: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định phê duyệt nhiệm vụ tăng cường năng lực thử nghiệm chất lượng, an toàn và sinh thái đối với sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu chủ lực của ngành, lĩnh vực hoặc của thành phố quản lý. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ chịu trách nhiệm thực hiện công việc trong phạm vi dự toán được giao, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 4. Mức chi phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung của Chương trình nâng cao năng suất chất lượng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

1. Chi tư vấn xác định nhiệm vụ; tuyển chọn; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; tổ chức hội thảo khoa học; tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của cơ quan thường trực hoặc đầu mối tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình nâng cao năng suất chất lượng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng: Áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định về nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Chi cho các nhiệm vụ nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế chính sách, các giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy năng suất quốc gia, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế; các nhiệm vụ nghiên cứu, triển khai ứng dụng các giải pháp năng suất xanh và phát triển cộng đồng: Áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định về nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

3. Chi công tác phí, tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình nâng



cao năng suất chất lượng của thành phố Đà Nẵng: Áp dụng mức chi theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND.

4. Chi văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc): Thực hiện thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

5. Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng: Áp dụng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn.

6. Chi các hoạt động hợp tác quốc tế về năng suất chất lượng: Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 140/2025/TT-BTC quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí; Thông tư số 35/2026/TT-BTC quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định cụ thể về áp dụng tiêu chuẩn mua vé máy bay đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

Điều 5. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; tham gia các chương trình đào tạo của quốc tế

1. Các doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện tham gia Chương trình nâng cao năng suất chất lượng theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ được hỗ trợ: Áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Đồng thời, thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành về chế độ, định mức chi tiêu ngân sách nhà nước; phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật đối với các nội dung sau:

a) Áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản, đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù của ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về hệ thống quản lý mới được công bố;

b) Áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh;

c) Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp;



d) Hỗ trợ chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế.

2. Hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc Chương trình quốc gia nâng cao năng suất và chất lượng quy định tại khoản 4 Điều 6c Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Luật số 78/2025/QH15:

Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán kinh phí chi sự nghiệp khoa học và công nghệ thành phố hàng năm.

Điều 7. Nguyên tắc hỗ trợ và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước

1. Hỗ trợ đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, không trùng lặp.
2. Tại cùng một thời điểm triển khai và cùng một nội dung hỗ trợ, trường hợp có nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì đối tượng thụ hưởng chỉ được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 6 năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật. Trong quá trình tổ chức thực hiện, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tập trung chỉ đạo một số nội dung sau:

a) Chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ khẩn trương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu ban hành hướng dẫn cụ thể về quy trình, thủ tục và thành phần hồ sơ nhận hỗ trợ kinh phí, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp tiếp cận chính sách một cách công



khai, minh bạch; đồng thời, vẫn bảo đảm chỉ đúng mục đích, đúng đối tượng, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng lãng phí hoặc trục lợi chính sách.

b) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Hiệp hội Doanh nghiệp và các địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi nội dung Nghị quyết bằng nhiều hình thức giúp doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa nắm bắt đầy đủ để chủ động xây dựng kế hoạch cải tiến năng suất, chất lượng sản phẩm.

c) Định kỳ hàng năm, Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp cuối năm về tình hình triển khai, kết quả thực hiện các chính sách liên quan đến lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Tổng hợp báo cáo chung các lĩnh vực khoa học và công nghệ) để Hội đồng nhân dân thành phố giám sát theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tham gia tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, Nhân dân hưởng ứng Chương trình; đồng thời thực hiện giám sát đối với việc tổ chức triển khai, lựa chọn đối tượng hỗ trợ, quản lý và sử dụng kinh phí, bảo đảm công khai, minh bạch và đúng đối tượng thụ hưởng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa XI, Kỳ họp thứ 02 thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2026.

Nơi nhận:

- UBND TP, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Vụ pháp chế, Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế, Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND, UBND thành phố;
- Các Sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các phường, xã, đặc khu thuộc thành phố;
- Báo và PT, TH Đà Nẵng, Trung tâm THVN (VTV8), Cổng thông tin điện tử thành phố, Công báo thành phố.
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Dũng